

Số: 63/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
(Tại Trung tâm Hòa giải – Đối thoại)**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Căn cứ Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;
- Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung và chia tài sản ngày 03/5/2019 của Trung tâm Hòa giải- Đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 190/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Phương L, sinh năm 1990;

Anh Mai Hồng G, sinh năm 1987.

Cùng HKTT: Số 29, ngõ 15, đường H, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Nay là: Số nhà 08, ngõ 597, đường Ng, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung và chia tài sản ngày 03 tháng 05 năm 2019 tại Trung tâm Hòa giải, Đối thoại là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung và chia tài sản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương L và anh Mai Hồng G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Mai Ngọc Y, sinh ngày 27/5/2013. Khi ly hôn chị L, anh G thỏa thuận giao cháu Y cho chị Lan trực tiếp nuôi dưỡng. Anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu Y tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Phương L phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số AA/2018/0001790 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự; Trung tâm HG-ĐT
- VKSND TP Bắc Ninh;
- Chi cục THA Dân sự TP Bắc Ninh.
- UBND P. Ninh Xá
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hồng